

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về *một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm góp phần triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 294-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh*; Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 11/2/2026 về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Khánh Hòa năm 2026; tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất. Tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

- Phát huy trách nhiệm nêu gương, tinh thần tiên phong, sự chủ động, đặc biệt là người đứng đầu, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

- Khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Phong trào; tăng cường phối hợp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu của người dân và yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

- Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số phải được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của địa phương và hiển thị trên ứng dụng VNeID. Lấy tỷ lệ gia tăng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và Số sức khỏe điện tử làm thước đo quan trọng để đánh giá hiệu quả thực hiện Phong trào.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập kỹ năng số, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số dùng chung do Trung ương triển khai.

- Phấn đấu 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số theo quy định.

- Phấn đấu 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã được phổ cập kiến thức, kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và làm việc trên môi trường số.

- Phấn đấu 70% người dân trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức, kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử VNeID theo quy định của Trung ương.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng; phát huy vai trò học sinh, sinh viên trong các mô hình “đại sứ số” tại cơ sở.

- Duy trì 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh hoạt động thường xuyên, tham gia hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả triển khai Phong trào trên cơ sở dữ liệu số và thực hiện cập nhật kết quả trên các hệ thống theo dõi theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phần đầu đạt tối thiểu 95% người dân trưởng thành có Sổ sức khỏe điện tử, tối thiểu 95% công dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và 95% người dân hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 294-KH/TU, ngày 23/5/2025 về *triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”*; Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 11/2/2026 về *chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Khánh Hòa năm 2026*. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. **Đẩy mạnh học tập, phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”**

1.1. Đảng ủy Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành Công an theo hướng dẫn của Bộ Công an về nền tảng “Bình dân học vụ số” và ứng dụng VNeID.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai Nền tảng Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; hướng dẫn khai thác, sử dụng Nền tảng cùng các học liệu đúng mục đích; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo mật thông tin tài khoản và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc kết nối Bộ Công an để thực hiện đăng ký các học liệu của tỉnh (*đăng ký khai thác các học liệu sẵn có; đăng ký xây dựng, cập nhật các học liệu mới*); đăng ký và tiếp nhận tài khoản quản trị để cập nhật, cập nhật, quản lý và theo dõi chung kết quả khai thác của toàn tỉnh trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia các khóa học về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn rác, cuộc gọi mạo danh; phối hợp phổ biến các khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo để từng bước triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tổng hợp kết quả phổ cập trên VNeID vào tháng 12 hằng năm và thực hiện các báo cáo định kỳ (tháng, quý) theo quy định của Trung ương khi được Bộ Công an phân quyền trên phần mềm định danh và xác thực điện tử.

1.2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo

- Các sở, ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương tổ chức triển khai hiệu quả việc học tập, đánh giá và xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia học tập, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, hướng dẫn khai thác hiệu quả hệ thống bài giảng, học liệu số, bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được các bộ, ngành Trung ương xây dựng và tích hợp trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; tập trung vào các nội dung thiết thực như: kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng khai thác các nền tảng số thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo để thực hiện chương trình “Bình dân học vụ AI” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân chủ động tiếp cận, ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả trong học tập, công tác, lao động sản xuất và đời sống.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tổng hợp kết quả, số liệu hoàn thành vào tháng 12 hằng năm; riêng nội dung về “Bình dân học vụ AI” đánh giá, báo cáo vào tháng 4 hằng năm và theo quy định của Trung ương.

2. Phát huy vai trò các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

2.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức và hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

- Tập trung phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân tiếp cận, học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số thiết yếu và các tiện ích số phục vụ đời sống. Ưu tiên triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp hướng dẫn cho lực lượng trực tiếp tham gia triển khai Phong trào tại cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; huy động đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu tại cơ sở.

- Chỉ đạo lồng ghép các hoạt động tình nguyện, thực hành kỹ năng số vì cộng đồng với nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số; khuyến khích các cơ sở giáo dục bố trí lực lượng tham gia hỗ trợ người dân tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các địa bàn còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Đánh giá kết quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng vào tháng 11 hằng năm; riêng việc huy động lực lượng “đại sứ số” trong cơ sở giáo dục thực hiện theo năm học.

2.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên tham gia triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở; lồng ghép các nội dung phổ cập kỹ năng số vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và hoạt động thường xuyên của tổ chức mình.

- Tập trung nhân rộng các mô hình hỗ trợ chuyển đổi số tại cộng đồng; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ tài chính số, Sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế trên VNeID và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Quan tâm hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ số, nhất là người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế; góp phần thực hiện phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Báo cáo số liệu đánh giá kết quả thụ hưởng của người dân, đoàn viên, hội viên vào tháng 12 hằng năm.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng ưu tiên

- Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; ưu tiên người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người yếu thế và các nhóm đối tượng còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ số.

- Tập trung hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất, kinh doanh; trong đó chú trọng các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khai thác Sổ sức khỏe điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID; mở và sử dụng tài khoản trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các nền tảng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và tiếp cận thông tin trên môi trường số.

- Khuyến khích lồng ghép việc phổ cập kỹ năng số với các chương trình, phong trào, cuộc vận động đang triển khai tại cơ sở; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, sinh viên và các mô hình hỗ trợ chuyển đổi số trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân học tập, thực hành kỹ năng số.

- Kết quả phổ cập kỹ năng số phải được theo dõi, ghi nhận trên các nền tảng số theo hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm phản ánh thực chất mức độ tham gia học tập và khả năng ứng dụng kỹ năng số của người dân trong thực tiễn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

4.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, kết quả triển khai Phong trào; lan tỏa các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến, lực lượng “đại sứ số”, Tổ Công nghệ số cộng đồng và các sáng kiến hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số tại cơ sở.

- Chỉ đạo, định hướng ban tuyên giáo và dân vận/ban xây dựng đảng các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Phong trào; kịp thời phản ánh những mô hình mới, cách làm hay, kinh nghiệm hiệu quả trong quá trình triển khai.

- Chủ động theo dõi, cập nhật các chủ trương, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Sau khi Trung ương ban hành Bộ chỉ số và các văn bản hướng dẫn liên quan, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá thực hiện ngay sau khi Trung ương ban hành.

4.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Công an tỉnh đăng ký Bộ Công an đăng ký các học liệu của tỉnh (*đăng ký khai thác các học liệu sẵn có; đăng ký xây dựng, cập nhật các học liệu mới*); đăng ký và tiếp nhận tài khoản quản trị để cập nhật, quản lý và theo dõi chung kết quả khai thác của toàn tỉnh trên Nền tảng Bình dân học vụ số; làm đầu mối tổng hợp học liệu mới để thực hiện đăng tải trên Nền tảng theo quy định; phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Phong trào; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện triển khai hình thức, thiếu thực chất hoặc chậm tiến độ.

- Chỉ đạo việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu số và các nền tảng dùng chung do Trung ương triển khai; bảo đảm việc đánh giá tập trung vào kết quả đầu ra, mức độ tham gia học tập, khả năng ứng dụng kỹ năng số và mức độ thụ hưởng của người dân, không chỉ dựa trên số lượng hoạt động, lớp tập huấn hoặc các chỉ tiêu hình thức.

- Sau khi Trung ương ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh; thực hiện cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện theo quy định, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác theo dõi, đánh giá.

- Việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào phải ưu tiên khai thác dữ liệu từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, ứng dụng VNeID và các hệ thống số có liên quan; hạn chế việc tổng hợp số liệu thủ công. Kết quả thực hiện Phong trào được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và sản phẩm đầu ra cụ thể; không đánh giá hình thức thông qua số lượng lớp tập huấn, mà tập trung vào mức độ gia tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ kích hoạt, sử dụng VNeID, hồ sơ sức khỏe điện tử và các dịch vụ số thiết yếu của người dân trên địa bàn.

- Kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Phong trào là một trong những căn cứ để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo và chấn chỉnh các tập thể, cá nhân triển khai chưa đáp ứng yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trích xuất dữ liệu, đánh giá kết quả Phong trào vào tháng 11 hằng năm làm cơ sở kiểm điểm tổ chức đảng, đảng viên vào tháng 12 hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ, địa phương phê duyệt về

chuyển đổi số; các chương trình mục tiêu quốc gia và từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí phù hợp cho các lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện công tác truyền thông và tuyên truyền như: Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; lực lượng Đoàn viên thanh niên,...tham gia triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, để đạt kết quả cao nhất.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cấp xã, phường làm địa bàn trọng tâm để tổ chức triển khai Phong trào; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm sát với tình hình thực tiễn của từng địa bàn, xác định rõ lực lượng nòng cốt, đối tượng cần phổ cập và chỉ tiêu thụ hưởng cụ thể; tập trung triển khai các nhiệm vụ gắn với nhu cầu thực tế của người dân, tránh dàn trải, hình thức.

- Chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ triển khai Phong trào; gắn việc phổ cập kỹ năng số với thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu, kết quả triển khai Phong trào trên các hệ thống theo dõi theo quy định; đồng thời triển khai hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*địa chỉ truy cập <https://pakn.ng57.vn>*) để kịp thời phản ánh, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những nội dung quan trọng để đánh giá, kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Phong trào trên địa bàn

toàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đảng ủy Công an tỉnh

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai Phong trào.

- Phối hợp theo dõi, hướng dẫn việc kết nối, đồng bộ kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” với ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, định hướng hệ thống báo chí, tuyên giáo và dân vận các cấp tăng cường tin, bài, chuyên mục phản ánh các mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến trong triển khai Phong trào, đặc biệt là các mô hình “đại sứ số” tại cơ sở.

- Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương ban hành.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo);
- Vụ Địa phương 2, Ban TGDV Trung ương;
- BCĐ về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hồ Xuân Trường

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 06/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

1. Đẩy mạnh học tập, phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian đánh giá	Sản phẩm	Chỉ tiêu định lượng	Nguồn dữ liệu / Phương thức xác nhận
1	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, xác thực tài khoản và tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” thông qua VNeID	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở KH&CN); Đảng ủy Công an tỉnh	Tháng 12 hằng năm	Văn bản, tài liệu hướng dẫn, báo cáo kết quả triển khai	100% CBCC, 70% người dân trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức, kỹ năng số.	Trích xuất tự động từ Nền tảng BDHVS theo phân cấp của Trung ương
2	Hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tháng 12 hằng năm	Báo cáo kết quả học tập	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và hoàn thành khóa học.	Dữ liệu hoàn thành khóa học từ Hệ thống VNeID và Nền tảng BDHVS.
3	Triển khai các khóa học về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở KH&CN)	Theo lộ trình của TW	Các đợt tuyên truyền, tập huấn	100% cán bộ, đảng viên hoàn thành khóa học; giảm thiểu tỷ lệ	Dữ liệu hoàn thành khóa học từ Nền tảng BDHVS.

	tuyển theo hướng dẫn của Trung ương					nạn nhân bị lừa đảo trực tuyến trên địa bàn.	
4	Triển khai khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo (Bình dân học vụ AI) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Theo lộ trình của TW, báo cáo vào tháng 4 hàng năm	Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả	- 100% cơ sở giáo dục triển khai theo hướng dẫn - 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản	Dữ liệu hoàn thành khóa học từ Hệ thống VNeID và Nền tảng BDHVS.
5	Theo dõi, cập nhật và ghi nhận kết quả học tập trên các nền tảng số trên toàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở KHCN)	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Theo quy định của TW và định kỳ hằng tháng, quý	Dữ liệu kết quả học tập được đồng bộ	100% dữ liệu phát sinh được cập nhật theo quy định	Theo dõi kết quả trên Nền tảng BDHVS.

2. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng tham gia phong trào tại cơ sở

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Chỉ tiêu định lượng	Nguồn dữ liệu / Phương thức xác nhận
1	Lãnh đạo việc củng cố, kiện toàn, tổ chức bồi dưỡng và nâng	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tháng 11 hằng năm	Báo cáo rà soát, quyết	100% xã, phường, đặc khu	Hệ thống quản lý Tổ CNSCĐ

	cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng gắn với Bộ phận Một cửa các cấp.				định kiện toàn, Xây dựng hệ thống quản lý Tổ CNSCĐ (hoặc theo hệ thống của TW)	duy trì hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng. Có số liệu ghi nhận việc trực tiếp hỗ trợ người dân.	
2	Lãnh đạo ngành Giáo dục có cơ chế huy động lực lượng giáo viên, học sinh, sinh viên làm “đại sứ số” hỗ trợ người dân tại cơ sở.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Theo năm học	Kế hoạch, danh sách lực lượng tham gia	100% cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia hỗ trợ cộng đồng.	Hệ thống quản lý Tổ CNSCĐ
3	Lãnh đạo đẩy mạnh phổ cập các kỹ năng số thiết yếu (VNeID, dịch vụ công, thanh toán số...) tập trung cho người cao tuổi, người yếu thế, đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; Đảng ủy UBND tỉnh	Tháng 12 hằng năm	Báo cáo kết quả thực hiện	Tỷ lệ sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, Số sức khỏe điện tử, thanh toán số gia tăng so với năm trước.	Hệ thống VNeID; CSDL Cổng Dịch vụ công tỉnh; CSDL Sổ sức khỏe điện tử
4	Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số vào các cuộc vận động, phong trào thi đua và chương trình công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tháng 12 hằng năm	Chương trình phối hợp, báo cáo kết quả	100% tổ chức chính trị - xã hội có số liệu minh chứng cụ thể về số lượng đoàn viên, hội viên được phổ cập.	Hệ thống báo cáo của các tổ chức chính trị - xã hội

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Chỉ tiêu định lượng	Nguồn dữ liệu / Phương thức xác nhận
1	Tuyên truyền kết quả triển khai; lan tỏa mô hình “đại sứ số”, cách làm sáng tạo tại cơ sở	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Đảng ủy UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa	Thường xuyên	Tin, bài, chuyên trang, chuyên mục; tài liệu tuyên truyền	Mức độ tiếp cận thông tin và nhận thức của người dân về Phong trào tăng lên theo từng quý.	Số liệu tương tác trên hệ thống báo chí, truyền thông, mạng xã hội,...
2	Chủ trì tham mưu, triển khai Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Phong trào do Trung ương ban hành	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh	Sau khi TW ban hành Bộ chỉ số	Văn bản tham mưu; kế hoạch triển khai	100% cơ quan, địa phương có điểm số đánh giá cụ thể theo Bộ chỉ số.	Kết quả công bố từ Hệ thống đo lường của Trung ương.
3	Đổi mới công tác kiểm tra, đôn đốc: Đánh giá Phong trào bằng dữ liệu trích xuất tự động, giảm báo cáo thủ công	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy Công an tỉnh; Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tháng 11 hàng năm	Báo cáo đánh giá; dữ liệu tổng hợp từ các nền tảng số	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả trên cơ sở dữ liệu số theo hướng	Hệ thống dữ liệu số tập trung của Trung ương

						dẫn của Trung ương	
4	Đưa kết quả thực hiện Phong trào vào tiêu chí kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hằng năm	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy	Tháng 12 hàng năm	Báo cáo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm	100% cấp ủy trực thuộc thực hiện lồng ghép nội dung đánh giá theo quy định	Hệ thống đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI)
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp liên quan đến Phong trào trên Hệ thống PAKN-SKGP	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên hệ thống	100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được xem xét, xử lý theo quy định	Trích xuất tự động từ Hệ thống PAKN-SKGP của Trung ương.